UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HỒNG CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 239/QĐ-UBND	*Hồng Châu, ngày 22 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Hồng Châu về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Hồng Châu (Có các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch UBND phường giao, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phường Hồng Châu tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phường Hồng Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thường trực Đảng uỷ phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng KTHTĐT;
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lâm Bá Quyết

Phụ lục 01

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán thu NSNN trên địa bàn		Tổng thu đơn vị được hưởng	
		UBND tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao	UBND tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
	Tổng cộng (I+II)	**286.683.000.000**	**664.549.000.000**	**249.643.000.000**	**506.592.000.000**
I	**Thu ngân sách trên địa bàn**	**109.787.000.000**	**487.653.000.000**	**72.747.000.000**	**329.696.000.000**
I.1	**Các khoản thu được hưởng 100%**	**1.887.000.000**	**1.887.000.000**	**1.887.000.000**	**1.887.000.000**
1	Thuế GTGT của hộ cá thể	850.000.000	850.000.000	850.000.000	850.000.000
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
3	Thu phí và lệ phí	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
4	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã	480.000.000	480.000.000	480.000.000	480.000.000
5	Thu khác ngân sách	27.000.000	27.000.000	27.000.000	27.000.000
I.2	**Các khoản được hưởng theo tỷ lệ**	**107.900.000.000**	**485.766.000.000**	**70.860.000.000**	**327.809.000.000**
6	Thuế thu nhập cá nhân	1.900.000.000	1.900.000.000	580.000.000	580.000.000
6.1	Thu từ tiền chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và quà tặng là bất động sản	1.650.000.000	1.650.000.000	330.000.000	330.000.000
6.2	Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000
7	Thu tiền sử dụng đất	100.000.000.000	477.866.000.000	68.000.000.000	324.949.000.000
7.1	Khu đất xã, phường quản lý	100.000.000.000	477.866.000.000	68.000.000.000	324.949.000.000
8	Lệ phí trước bạ	6.000.000.000	6.000.000.000	2.280.000.000	2.280.000.000
8.1	Lệ phí trước bạ nhà đất	1.600.000.000	1.600.000.000	960.000.000	960.000.000
8.2	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tài sản khác	4.400.000.000	4.400.000.000	1.320.000.000	1.320.000.000
II	**Thu bổ sung ngân sách**	**176.896.000.000**	**176.896.000.000**	**176.896.000.000**	**176.896.000.000**
1	Bổ sung cân đối NSNN	152.896.000.000	152.896.000.000	152.896.000.000	152.896.000.000
2	Bổ sung có mục tiêu	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000	24.000.000.000

Phụ lục 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG HỒNG CHÂU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
	Tổng chi ngân sách phường	**249.643.000.000**	**506.592.000.000**
A	**Chi cân đối ngân sách phường**	**225.643.000.000**	**482.592.000.000**
I	**Chi đầu tư xây dựng cơ bản**	**68.000.000.000**	**320.000.000.000**
1	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	68.000.000.000	320.000.000.000
2	Từ nguồn cấp trên bổ sung, nguồn kết dư		
II	**Chi thường xuyên**	**153.129.000.000**	**153.129.000.000**
1	**Quốc phòng**	**750.200.000**	**750.200.000**
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động quốc phòng, kinh phí nâng lương thường xuyên		502.000.000
-	Quỹ tiền thưởng		20.200.000
-	Chế độ phụ cấp cán bộ chỉ huy DQTV		219.000.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		9.000.000
2	**An ninh**	**819.000.000**	**819.000.000**
-	Chi hoạt động An ninh		81.000.000
-	Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, quản lý, sử dụng pháo vũ khí, vật liệu nổ dịp Tết Nguyên đán; thực hiện công tác tuyên truyền, phối hợp nắm nguồn, đôn đốc, động viên thanh niên nhập ngũ ở tổ dân phố để phục vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; phục vụ các hoạt động công tác theo nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh và các nhiệm vụ khác trên địa bàn phường		269.000.000
-	Tăng cường cơ sở vật chất Công an phường và mua sắm trang thiết bị phục vụ đề án 06		300.000.000
-	Kinh phí ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT năm 2026		40.000.000
-	Kinh phí phục vụ công tác PCCC (tập huấn + mua sắm trang thiết bị)		40.000.000
-	Chi công tác tuyển quân		40.000.000
-	Kinh phí chi thực hiện xây dựng mô hình "Phường, xã không có ma túy"		40.000.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		9.000.000
3	**Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**75.686.000.000**	**75.686.000.000**
3.1	Trường Mầm non Hoàng Hanh		5.976.192.000
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		3.761.884.000
-	Quỹ tiền thưởng		165.588.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi		18.720.000
-	Bảo dưỡng, sửa chữa dãy nhà lớp học khối mẫu giáo và dãy nhà trẻ Trường Mầm non Hoàng Hanh		1.000.000.000
-	Sửa chữa nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Hoàng Hanh		1.000.000.000
-	Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo		30.000.000
3.2	Trường Mầm non Hồng Châu		6.389.680.000
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		3.206.441.000
-	Quỹ tiền thưởng		139.979.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi		13.260.000
-	Bảo dưỡng, sửa chữa Công trình: Sửa chữa nhà hành chính Quản trị, sân đường và hạng mục phụ trợ khác trường Mầm non Hồng Châu		1.000.000.000

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
-	Sửa chữa cổng, tường rào và nhà bếp ăn điểm trường Nam Tiến, trường Mầm non Hồng Châu		1.000.000.000
-	Sửa chữa mái che sân bê tông trường Mầm non Hồng Châu (điểm Nam Tiến)		1.000.000.000
-	Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo		30.000.000
3.3	Trường Mầm non Quảng Châu		7.562.216.000
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		4.796.332.000
-	Quỹ tiền thưởng		219.894.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi		15.990.000
-	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Quảng Châu		1.000.000.000
-	Sửa chữa mái che, nền, sân vườn cổ tích Trường Mầm non Quảng Châu		1.000.000.000
-	Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu Trường Mầm non Quảng Châu		500.000.000
-	Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo		30.000.000
3.4	Trường Tiểu học Quảng Châu		15.389.555.000
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		10.863.799.000
-	Quỹ tiền thưởng		489.906.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập		5.850.000
-	Sửa chữa sân đường, tường rào Trường Tiểu học Quảng Châu		1.000.000.000
-	Cải tạo, sửa chữa tòa nhà B - lớp học 2 tầng Trường Tiểu học Quảng Châu		1.000.000.000
-	Sửa chữa, bảo dưỡng hành lang, cửa và các hạng mục phụ trợ Tòa nhà C - lớp học 2 tầng (08 phòng học) Trường Tiểu học Quảng Châu		1.000.000.000
-	Sửa chữa, bảo dưỡng chống thấm trần, sơn và các hạng mục phụ trợ Tòa nhà B - lớp học 2 tầng (18 phòng học) Trường Tiểu học Quảng Châu		1.000.000.000
-	Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo		30.000.000
3.5	Trường THCS Quảng Châu		8.950.925.000
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		7.689.752.000
-	Quỹ tiền thưởng		353.373.000
-	Hỗ trợ chi phí học tập		7.800.000
-	Cải tạo mái nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Quảng Châu		870.000.000
-	Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo		30.000.000
3.6	Trường TH và THCS Hoàng Hanh		11.006.953.000
-	Khối tiểu học		6.725.267.000
+	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		4.901.385.000
+	Quỹ tiền thưởng		223.882.000
+	Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu trường TH và THCS Hoàng Hanh (Khối Tiểu học)		600.000.000
+	Sửa chữa khu 8 phòng học của học sinh trường TH và THCS Hoàng Hanh (Khối Tiểu học)		1.000.000.000
-	Khối THCS		4.281.686.000
+	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		3.106.428.000
+	Quỹ tiền thưởng		135.508.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập		9.750.000
+	Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu trường TH và THCS Hoàng Hanh (Khối THCS)		500.000.000

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
+	Sửa chữa mái che sân khấu trường TH và THCS Hoàng Hanh (Khối THCS)		500.000.000
+	Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo		30.000.000
3.7	Trường TH và THCS Hồng Châu		13.977.552.000
-	Khối Tiểu học		7.720.169.000
+	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		4.898.377.000
+	Quỹ tiền thưởng		231.792.000
+	Bảo dưỡng, sửa chữa Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà hiệu bộ, sân vườn, rãnh thoát TH&THCS Hồng Châu, phường Hồng Châu (Khối Tiểu học)		1.000.000.000
+	Cải tạo, sửa chữa thay cửa (nhà lớp học 10 phòng, nhà lớp học 2 phòng 2 vị trí, phòng học bộ môn) trường TH&THCS Hồng Châu, phường Hồng Châu (Khối Tiểu học)		1.100.000.000
+	Sửa chữa, bảo dưỡng nhà bếp ăn trường TH&THCS Hồng Châu, phường Hồng Châu (Khối Tiểu học)		490.000.000
-	Khối THCS		6.257.383.000
+	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên		4.028.099.000
+	Quỹ tiền thưởng		189.534.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập		9.750.000
+	Cải tạo, nâng cấp nhà thể chất Trường Tiểu học và THCS Hồng Châu (Khối THCS)		1.000.000.000
+	Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, nhà bảo vệ trường Tiểu học và THCS Hồng Châu (Khối THCS)		1.000.000.000
+	Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo		30.000.000
3.8	Tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa trường, lớp học		5.630.000.000
3.9	Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục phường (Phòng Văn hóa - Xã hội)		156.927.000
3.10	Kinh phí hoạt động và tăng cường cơ sở vật chất Trung tâm học tập cộng đồng (Phòng Văn hóa - Xã hội)		155.000.000
3.11	Kinh phí tiết kiệm 10%		491.000.000
4	**Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	**1.227.000.000**	**1.227.000.000**
-	Phần mềm quản lý tài sản (Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, Văn phòng HĐND và UBND)		30.000.000
-	Phần mềm phục vụ công tác tài chính (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)		35.000.000
-	Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo:		241.000.000
+	Trường TH và THCS Hồng Châu		43.590.000
+	Trường THCS Quảng Châu		38.910.000
+	TH và THCS Hoàng Hanh		42.090.000
+	Trường Tiểu học Quảng Châu		44.950.000
+	Trường Mầm non Hồng Châu		23.820.000
+	Trường Mầm non Quảng Châu		23.820.000
+	Trường Mầm non Hoàng Hanh		23.820.000
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, tập huấn phục vụ công tác chuyển đổi số phường (Phòng Văn hóa - Xã hội)		828.900.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		92.100.000
5	**Sự nghiệp y tế**	**6.781.722.000**	**6.781.722.000**
5.1	Hỗ trợ mua thẻ BHYT, đóng BHXH tự nguyện cho các đối tượng		3.253.000.000

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
-	Phòng Văn hóa - Xã hội		3.101.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi		1.481.000.000
+	Hỗ trợ BHYT học sinh sinh viên		773.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng người nghèo		80.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ cận nghèo		65.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình		59.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội		340.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng Cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến		303.000.000
-	Văn phòng Đảng ủy: Đối tượng đủ 30 năm tuổi Đảng trở lên		152.000.000
5.2	Trạm Y tế		3.498.722.000
-	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo quy định của Trạm Y tế xã, kinh phí hoạt động		3.237.650.000
-	Quỹ tiền thưởng		179.572.000
-	Cộng tác viên dân số (bồi dưỡng 300.000 đồng/cộng tác viên/tháng theo NQ 211/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên)		65.000.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		16.500.000
5.3	Chi hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn theo phân cấp		30.000.000
6	**Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp)**	**1.307.000.000**	**1.307.000.000**
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động		654.452.000
-	Quỹ tiền thưởng		40.548.000
-	Chi duy tu, mua sắm, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị phục vụ truyền thanh xã		180.000.000
-	Hoạt động phục vụ công văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền thanh		200.000.000
-	Mua trang thiết bị, sách phục vụ Thư viện		150.000.000
-	Tuyên truyền quảng bá các di tích		50.000.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		32.000.000
7	**Sự nghiệp môi trường (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Ủy ban MTTQ Việt Nam phường)**	**1.057.000.000**	**1.057.000.000**
-	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		980.000.000
+	Hoạt động thường xuyên về môi trường		135.000.000
+	Kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ chế hoạt động về phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ đặc thù		108.000.000
+	Kinh phí hỗ trợ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt		337.000.000
+	Kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt tự thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt hoặc công nghệ khác		400.000.000
-	Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Hồng Châu: Chi tập huấn phân loại xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình, hướng dẫn làm chế phẩm IMO duy trì đề án 178		50.000.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		27.000.000
8	**Sự nghiệp bảo đảm xã hội (Phòng Văn hóa - Xã hội)**	**7.086.000.000**	**7.086.000.000**
-	Trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội		6.078.000.000
-	Mai táng phí bảo trợ xã hội		467.000.000
-	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách		17.000.000
-	Mai táng phí cho đối tượng Cựu chiến binh, dân công hỏa tuyến		73.000.000
-	Kinh phí tặng quà tết, quà 27/7 cho đối tượng chính sách		401.000.000

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
-	Chi hoạt động sự nghiệp		50.000.000
9	**Sự nghiệp kinh tế**	**21.487.000.000**	**21.487.000.000**
9.1	Sự nghiệp Giao thông		3.462.000.000
-	Chi hoạt động sự nghiệp giao thông (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)		180.000.000
-	Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường, cầu đường bộ thuộc phạm vi quản lý (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)		505.800.000
-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng		2.700.000.000
+	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu phố Nam Tiến, phường Hồng Châu (đoạn từ nhà ông Lưu đến đình Phù Phượng)		900.000.000
+	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông phường Hồng Châu (đoạn từ nhà ông Thắng đến nhà ông Phi)		900.000.000
+	Cải tạo nâng cấp đường GTNT tổ dân phố Phù Sa, phường Hồng Châu (Đoạn từ nhà ông Hộ đến Trường Tiểu học Hoàng Hanh cũ và tuyến nhánh qua sân vận động)		900.000.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		76.200.000
9.2	Sự nghiệp nông nghiệp, khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, khuyến diêm, thủy lợi nội đồng; phòng chống lụt bão, thiên tai, phòng chống dịch bệnh		370.000.000
-	Chi sự nghiệp nông nghiệp (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)		135.000.000
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết 776/2025/NQ-HĐND hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)		220.000.000
-	Kinh phí tiết kiệm 10%		15.000.000
9.3	Duy tu bảo dưỡng công trình phục vụ công cộng, sự nghiệp kiến thiết thị chính, sự nghiệp kinh tế khác		17.516.000.000
9.3.1	Kinh phí vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, công tác duy trì điện chiếu sáng công cộng..., vận hành, nạo vét duy trì hệ thống thoát nước; Kinh phí sửa chữa thường xuyên hệ thống điện; trồng hoa trang trí phục vụ các ngày lễ tết; Duy tu, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thoát nước đô thị... (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)		13.000.000.000
9.3.2	Kinh phí tiết kiệm 10%		200.000.000
9.3.3	Kinh phí phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, chính trị của địa phương		4.316.000.000
9.4	Kinh phí hỗ trợ hoạt động bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị quyết số 775/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)		139.000.000
10	**Quản lý hành chính nhà nước, Đảng, Đoàn thể**	**36.161.078.000**	**36.161.078.000**
10.1	Quản lý nhà nước		17.926.217.000
10.1.1	Văn phòng HĐND và UBND		9.234.772.000
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động		7.222.092.000
-	Quỹ tiền thưởng		158.680.000
-	Chi tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại		35.000.000
-	Công tác hòa giải		30.000.000
-	Hoạt động tổ dân phố		39.000.000
-	Xây dựng, rà soát, phổ biến giáo dục pháp luật		30.000.000
-	Sửa chữa mái, sơn nhà làm việc trụ sở UBND phường Hồng Châu (Tổ dân phố An Châu 2)		700.000.000

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
-	Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (số 100 đường Phố Hiến)		1.000.000.000
-	Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính		20.000.000
10.1.2	Trung tâm phục vụ hành chính công		1.521.822.000
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động, phụ cấp hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố		1.186.294.000
-	Quỹ tiền thưởng		64.528.000
-	Chế độ cho bộ phận 1 cửa (trang phục + phụ cấp) theo Nghị quyết số 770/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh		211.000.000
-	Kiểm soát thủ tục hành chính		60.000.000
10.1.3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị		5.278.536.000
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động		1.725.732.000
-	Quỹ tiền thưởng		92.804.000
-	Số hóa tài liệu, bản đồ địa chính		50.000.000
-	Đo đạc tranh chấp đất đai		60.000.000
-	Thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất, hội đồng xác định giá đất		1.000.000.000
-	Hỗ trợ chi phí đấu giá đất theo Thông tư 03/2025/TT-BTC		2.000.000.000
-	Hỗ trợ kinh phí trồng cây nhân dân		100.000.000
-	Hội nghị xúc tiến thương mại quảng bá Nhãn lồng Phố Hiến		200.000.000
-	Chi giải quyết đơn thư khiếu nại		50.000.000
10.1.4	Phòng Văn hóa - Xã hội		1.891.087.000
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động		1.603.225.000
-	Quỹ tiền thưởng		87.862.000
-	Chi hoạt động trẻ em; Chi hoạt động bình đẳng giới; Chi hoạt động phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội…		100.000.000
-	Kinh phí hoạt động của Ban Vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa		30.000.000
	Chi tuyên truyền "Chuyển đổi số"		30.000.000
-	Chi các hoạt động phục vụ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm lĩnh vực y tế		20.000.000
-	Chi công tác cải cách hành chính năm 2026		20.000.000
10.2	Hội đồng nhân dân		854.000.000
-	Phụ cấp đại biểu HĐND (đã bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm theo Nghị quyết số 778/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh) và kinh phí chi hoạt động Hội đồng nhân dân (bao gồm cả kinh phí phục vụ các kỳ họp, tiếp xúc cử tri)		786.000.000
-	Chi trang phục và khám sức khỏe định kỳ theo Nghị quyết số 778/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh		68.000.000
10.3	Đảng, trong đó:		9.770.423.000
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, kinh phí tăng lương định kỳ, kinh phí hoạt động, phụ cấp hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố		7.441.150.000
-	Phụ cấp cấp ủy		325.728.000
-	Phụ cấp đảng ủy trực thuộc		56.160.000
-	Quỹ tiền thưởng		262.885.000
-	Hoạt động chi bộ tổ dân phố		45.500.000
-	Chế độ trang phục theo Quy định số 142-QĐ/TU về chế độ chi tiêu hoạt động của ĐU cấp xã		48.000.000
-	Phụ cấp và hoạt động BCĐ 35		183.000.000

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
-	Chi phụ cấp đối tượng 50 năm tuổi Đảng trở lên không có lương hưu, phụ cấp hàng tháng		978.000.000
-	Kinh phí hoạt động phục vụ công tác Dân vận, Tổ chức, Tuyên giáo và các hoạt động theo Quy định số 142-QĐ/TU		250.000.000
-	Kinh phí hoạt động phục vụ công tác kiểm tra và các hoạt động theo Quy định số 142-QĐ/TU		180.000.000
10.4	MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội		4.825.785.000
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, kinh phí tăng lương định kỳ, kinh phí hoạt động, phụ cấp hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố		3.908.579.000
-	Quỹ tiền thưởng		86.206.000
-	Hoạt động Ban công tác MTTQ, chi hội đoàn thể tổ dân phố		195.000.000
-	Hỗ trợ đội tình nguyện xã hội		120.000.000
-	Chi hoạt động thanh tra nhân dân của Ban Thanh tra nhân dân phường		7.000.000
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"		65.000.000
-	Chi tổ chức Lễ thắp nến tri ân, Lễ cầu siêu ngày 27/7		60.000.000
-	Chi hoạt động quản lý, sử dụng quỹ "Vì người nghèo" và quỹ "Cứu trợ"		20.000.000
-	Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, lấy ý kiến của người dân và các nhiệm vụ khác của MTTQ		20.000.000
-	Tổ chức biểu dương danh hiệu "ông bà cha mẹ mẫu mực con trung hiếu cháu thảo hiền" năm 2026		20.000.000
-	Hỗ trợ tổ chức làm điểm ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư" năm 2026		50.000.000
-	Tổ chức hội nghị kỷ niệm 95 ngày thành lập Đoàn TNCS HCM (26/3/2031-26/3/2026)		30.000.000
-	Hoạt động hè		50.000.000
-	Tổ chức tập huấn và xây dựng các mô hình Đề án 938		20.000.000
-	Hỗ trợ phân bón, giống hoa chi mô hình đường hoa phụ nữ		20.000.000
-	Trồng hàng cây quân dân		20.000.000
-	Tổ chức lớp tập huấn chuyển giao công nghệ		50.000.000
-	Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác hội		10.000.000
-	Hội nghị tổng kết phong trào "Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi" cấp xã phường, giai đoạn 2021-2026		14.000.000
-	Hội Người cao tuổi		30.000.000
-	Hội Chữ thập đỏ		30.000.000
10.6	Kinh phí tăng lương, biên chế thiếu		212.453.000
10.7	Khen thưởng		767.000.000
-	Văn phòng Đảng ủy		180.000.000
-	Phòng Văn hóa - Xã hội		587.000.000
10.9	Kinh phí tiết kiệm 10%		505.200.000
10.10	Tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa chống xuống cấp trụ sở UBND phường		1.300.000.000
11	**Chi khác**	**767.000.000**	**767.000.000**
-	Thăm, tặng quà gia đình chính sách, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn…. Nhân dịp lễ, Tết (Phòng Văn hóa - Xã hội)		150.000.000
-	Kinh phí còn lại chưa phân bổ		617.000.000
III	**Dự phòng**	**4.514.000.000**	**9.463.000.000**
B	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên**	**24.000.000.000**	**24.000.000.000**

STT	Tên đơn vị	Dự toán tỉnh giao	UBND phường Hồng Châu giao
-	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp: Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cạch mạng từ nguồn ngân sách trung ương	11.084.000.000	11.084.000.000
-	Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh	12.916.000.000	12.916.000.000

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**10.839.972.000**
A	**Văn phòng HĐND và UBND phường (341)**	**6.768.070.000**
1	**Kinh phí tự chủ**	**4.909.390.000**
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động	4.794.390.000
-	Chi tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại	35.000.000
-	Công tác hòa giải	30.000.000
-	Xây dựng, rà soát, phổ biến giáo dục pháp luật	30.000.000
-	Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	20.000.000
2	**Kinh phí không tự chủ**	**1.858.680.000**
-	Quỹ tiền thưởng	158.680.000
-	Sửa chữa mái, sơn nhà làm việc trụ sở UBND phường Hồng Châu (Tổ dân phố An Châu 2)	700.000.000
-	Cải tạo, nâng cấp phòng họp, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị phòng họp trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Hồng Châu (số 100 đường Phố Hiến)	1.000.000.000
B	**Hội đồng nhân dân phường (kinh phí tự chủ) (341)**	**854.000.000**
-	Phụ cấp đại biểu HĐND (đã bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm theo Nghị quyết số 778/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh) và kinh phí chi hoạt động Hội đồng nhân dân (bao gồm cả kinh phí phục vụ các kỳ họp, tiếp xúc cử tri)	786.000.000
-	Chi trang phục và khám sức khỏe định kỳ theo Nghị quyết số 778/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	68.000.000
C	**Quân sự (011)**	**741.200.000**
1	**Kinh phí tự chủ**	**721.000.000**
-	Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động quốc phòng, kinh phí nâng lương thường xuyên	502.000.000
-	Chế độ phụ cấp cán bộ chỉ huy DQTV	219.000.000
2	**Kinh phí không tự chủ**	**20.200.000**
-	Quỹ tiền thưởng	20.200.000
D	**Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (kinh phí không tự chủ) (121)**	**10.000.000**
-	Phần mềm quản lý tài sản	10.000.000

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
E	**Tổ dân phố (kinh phí tự chủ)**	**2.466.702.000**
-	Phụ cấp Tổ trưởng, Tổ phó TDP (341)	1.184.976.000
-	Hoạt động tổ dân phố (3trđ/TDP) (341)	39.000.000
-	Phụ cấp khu đội trưởng TDP (011)	336.960.000
-	Phụ cấp nhân viên y tế thôn (139)	227.448.000
-	Trợ cấp già yếu nghỉ việc (398)	678.318.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG HỒNG CHÂU
(PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ)

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**20.473.336.000**
1	**Kinh phí tự chủ (Quản lý nhà nước (341))**	**1.885.732.000**
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động	1.725.732.000
-	Số hóa tài liệu, bản đồ địa chính	50.000.000
-	Đo đạc tranh chấp đất đai	60.000.000
-	Chi giải quyết đơn thư khiếu nại	50.000.000
2	**Kinh phí không tự chủ**	**18.587.604.000**
2.1	***Quản lý nhà nước (341)***	***3.392.804.000***
-	Quỹ tiền thưởng	92.804.000
-	Thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất, hội đồng xác định giá đất	1.000.000.000
-	Hỗ trợ chi phí đấu giá đất thông tư 03/2025	2.000.000.000
-	Hỗ trợ kinh phí trồng cây nhân dân	100.000.000
-	Hội nghị xúc tiến thương mại quảng bá Nhãn lồng Phố Hiến	200.000.000
2.2	***Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số***	***35.000.000***
-	Phần mềm phục vụ công tác tài chính	35.000.000
2.3	***Sự nghiệp Nông nghiệp (281)***	***494.000.000***
-	Chi sự nghiệp nông nghiệp	135.000.000
-	Hỗ trợ kinh phí thực hiện Nghị quyết 776/2025/NQ-HĐND hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật	220.000.000
-	Kinh phí hỗ trợ hoạt động bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị quyết số 775/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)	139.000.000
2.4	***Sự nghiệp giao thông (292):***	***685.800.000***
-	Chi hoạt động sự nghiệp giao thông	180.000.000
-	Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường, cầu đường bộ thuộc phạm vi quản lý	505.800.000
2.5	***Sự nghiệp thị chính (312)***	***13.000.000.000***
-	Kinh phí vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, công tác duy trì điện chiếu sáng công cộng..., vận hành, nạo vét duy trì hệ thống thoát nước; Kinh phí sửa chữa thường xuyên hệ thống điện; trồng hoa trang trí phục vụ các ngày lễ tết; Duy tu, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống thoát nước đô thị...	13.000.000.000

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
2.6	***Sự nghiệp môi trường (278):***	***980.000.000***
-	Hoạt động thường xuyên về môi trường	135.000.000
-	Kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ chế hoạt động về phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ đặc thù	108.000.000
-	Kinh phí hỗ trợ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	337.000.000
-	Kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt tự thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt hoặc công nghệ khác	400.000.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG HỒNG CHÂU
(PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI)

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**13.985.914.000**
1	**Kinh phí tự chủ (Quản lý nhà nước (341))**	**1.803.225.000**
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động	1.603.225.000
-	Chi hoạt động trẻ em; Chi hoạt động bình đẳng giới; Chi hoạt động phòng, chống ma túy và tệ nạn xã hội…	100.000.000
-	Kinh phí hoạt động của Ban Vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa	30.000.000
-	Chi tuyên truyền "Chuyển đổi số"	30.000.000
-	Chi các hoạt động phục vụ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm lĩnh vực y tế	20.000.000
-	Chi công tác cải cách hành chính năm 2026	20.000.000
2	**Kinh phí không tự chủ**	**12.182.689.000**
-	*Quản lý nhà nước (341)*	*824.862.000*
+	Quỹ tiền thưởng	87.862.000
+	Khen thưởng	587.000.000
+	Thăm, tặng quà gia đình chính sách, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn… Nhân dịp lễ, Tết	150.000.000
-	*Bảo đảm xã hội (398)*	*7.086.000.000*
+	Trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội	6.078.000.000
+	Mai táng phí bảo trợ xã hội	467.000.000
+	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	17.000.000
+	Mai táng phí cho đối tượng Cựu chiến binh, dân công hỏa tuyến	73.000.000
+	Kinh phí tặng quà tết, quà 27/7 cho đối tượng chính sách	401.000.000
+	Chi hoạt động sự nghiệp	50.000.000
-	*Sự nghiệp y tế (139)*	*30.000.000*
+	Chi hoạt động để thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn theo phân cấp	30.000.000
-	*Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (121)*	*828.900.000*
+	Kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản, tập huấn phục vụ công tác chuyển đổi số phường	828.900.000
-	*Sự nghiệp giáo dục (098)*	*311.927.000*
+	Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục phường	156.927.000

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
+	Kinh phí hoạt động và tăng cường cơ sở vật chất Trung tâm học tập cộng đồng	155.000.000
-	*Hỗ trợ mua thẻ BHYT, đóng BHXH tự nguyện cho các đối tượng (133)*	*3.101.000.000*
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi	1.481.000.000
+	Hỗ trợ BHYT học sinh sinh viên	773.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng người nghèo	80.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ cận nghèo	65.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình	59.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng bảo trợ xã hội	340.000.000
+	Hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng Cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến	303.000.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**1.521.822.000**
1	**Kinh phí tự chủ (341)**	**1.186.294.000**
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương, kinh phí hoạt động, phụ cấp hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố	1.186.294.000
2	**Kinh phí không tự chủ (341)**	**335.528.000**
-	Quỹ tiền thưởng	64.528.000
-	Chế độ cho bộ phận 1 cửa (trang phục + phụ cấp) theo Nghị quyết số 770/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	211.000.000
-	Kiểm soát thủ tục hành chính	60.000.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**10.112.423.000**
I	**Kinh phí tự chủ (351)**	**8.051.538.000**
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, kinh phí tăng lương định kỳ, kinh phí hoạt động, phụ cấp hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố	7.441.150.000
-	Phụ cấp cấp ủy	325.728.000
-	Phụ cấp đảng ủy trực thuộc	56.160.000
-	Phụ cấp và hoạt động BCĐ 35	183.000.000
-	Hoạt động chi bộ tổ dân phố	45.500.000
II	**Kinh phí không tự chủ**	**2.060.885.000**
-	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (121)	10.000.000
+	*Phần mềm quản lý tài sản*	*10.000.000*
-	Đảng (351)	2.050.885.000
+	*Quỹ tiền thưởng*	*262.885.000*
+	*Khen thưởng*	*180.000.000*
+	*Hỗ trợ đóng BHYT cho đối tượng đủ 30 năm tuổi Đảng trở lên*	*152.000.000*
+	*Chế độ trang phục theo Quy định số 142-QĐ/TU về chế độ chi tiêu hoạt động của ĐU cấp xã*	*48.000.000*
+	*Chi phụ cấp đối tượng 50 năm tuổi Đảng trở lên không có lương hưu, phụ cấp hàng tháng*	*978.000.000*
+	*Kinh phí hoạt động phục vụ công tác Dân vận, Tổ chức, Tuyên giáo và các hoạt động theo Quy định số 142-QĐ/TU*	*250.000.000*
+	*Kinh phí hoạt động phục vụ công tác kiểm tra và các hoạt động theo Quy định số 142-QĐ/TU*	*180.000.000*

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**4.885.785.000**
1	**Kinh phí tự chủ (361)**	**4.223.579.000**
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, kinh phí tăng lương định kỳ, kinh phí hoạt động, phụ cấp hàng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố	3.908.579.000
-	Hoạt động Ban công tác MTTQ (3tr/TDP), chi hội đoàn thể tổ dân phố (2,5tr/TDP)	195.000.000
-	Hỗ trợ đội tình nguyện xã hội (01 đội trưởng: 0,45; 01 đội phó: 0,35, tổ viên: 0,25 x 13)	120.000.000
2	**Kinh phí không tự chủ**	**662.206.000**
-	Sự nghiệp môi trường (278)	50.000.000
+	*Chi tập huấn phân loại xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình, hướng dẫn làm chế phẩm IMO duy trì đề án 178*	*50.000.000*
-	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (121)	10.000.000
+	*Phần mềm quản lý tài sản*	*10.000.000*
-	Đoàn thể (361)	542.206.000
+	*Quỹ tiền thưởng*	*86.206.000*
+	*Chi hoạt động thanh tra nhân dân của Ban Thanh tra nhân dân phường*	*7.000.000*
+	*Hỗ trợ kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" (5trđ/TDP)*	*65.000.000*
+	*Chi tổ chức Lễ thắp nến tri ân, Lễ cầu siêu ngày 27/7*	*60.000.000*
+	*Chi hoạt động quản lý, sử dụng quỹ "Vì người nghèo" và quỹ "Cứu trợ"*	*20.000.000*
+	*Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, lấy ý kiến của người dân và các nhiệm vụ khác của MTTQ*	*20.000.000*
+	*Tổ chức biểu dương danh hiệu "ông bà cha mẹ mẫu mực con trung hiếu cháu thảo hiền" năm 2026*	*20.000.000*
+	*Hỗ trợ tổ chức làm điểm ngày hội "Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư" năm 2026*	*50.000.000*
+	*Tổ chức hội nghị kỷ niệm 95 ngày thành lập Đoàn TNCS HCM (26/3/2031-26/3/2026)*	*30.000.000*
+	*Hoạt động hè*	*50.000.000*
+	*Tổ chức tập huấn và xây dựng các mô hình Đề án 938*	*20.000.000*
+	*Hỗ trợ phân bón, giống hoa chi mô hình đường hoa phụ nữ*	*20.000.000*
+	*Trồng hàng cây quân dân*	*20.000.000*

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: CÔNG AN PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Kinh phí không tự chủ	**810.000.000**
-	Hoạt động phục vụ công tác an ninh trật tự địa phương	81.000.000
-	Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, quản lý, sử dụng pháo vũ khí, vật liệu nổ dịp Tết Nguyên đán; thực hiện công tác tuyên truyền, phối hợp nắm nguồn, đôn đốc, động viên thanh niên nhập ngũ ở tổ dân phố để phục vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; phục vụ các hoạt động công tác theo nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh và các nhiệm vụ khác trên địa bàn phường; chi công tác tuyển quân	309.000.000
-	Tăng cường cơ sở vật chất Công an phường và mua sắm trang thiết bị phục vụ đề án 06	300.000.000
-	Kinh phí ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT năm 2026	40.000.000
-	Kinh phí phục vụ công tác PCCC (tập huấn + mua sắm trang thiết bị)	40.000.000
-	Kinh phí chi thực hiện xây dựng mô hình "Phường, xã không có ma túy"	40.000.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**1.275.000.000**
1	**Kinh phí tự chủ (161)**	**654.452.000**
-	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, kinh phí tăng lương định kỳ, kinh phí hoạt động,	654.452.000
2	**Kinh phí không tự chủ (161)**	**620.548.000**
-	Quỹ tiền thưởng	40.548.000
-	Chi duy tu, mua sắm, sửa chữa thường xuyên trang thiết bị phục vụ truyền thanh xã	180.000.000
-	Hoạt động phục vụ công văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền thanh	200.000.000
-	Mua trang thiết bị, sách phục vụ Thư viện	150.000.000
-	Tuyên truyền quảng bá các di tích	50.000.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRẠM Y TẾ PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Tổng cộng	**3.482.222.000**
1	**Kinh phí tự chủ (139)**	**3.237.650.000**
-	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo quy định của Trạm Y tế xã, kinh phí hoạt động	3.237.650.000
2	**Kinh phí không tự chủ**	**244.572.000**
-	Quỹ tiền thưởng (139)	179.572.000
-	Cộng tác viên dân số (bồi dưỡng 300.000 đồng/cộng tác viên/tháng theo NQ 211/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên) (151)	65.000.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHƯỜNG HỒNG CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao cho đơn vị
	Sự nghiệp Giao thông (292)	**2.700.000.000**
-	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông khu phố Nam Tiến, phường Hồng Châu (đoạn từ nhà ông Lưu đến đình Phủ Phượng)	900.000.000
-	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông phường Hồng Châu (đoạn từ nhà ông Thắng đến nhà ông Phi)	900.000.000
-	Cải tạo nâng cấp đường GTNT tổ dân phố Phù Sa, phường Hồng Châu (Đoạn từ nhà ông Hộ đến Trường Tiểu học Hoàng Hanh cũ và tuyến nhánh qua sân vận động)	900.000.000

Ghi chú :

Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN

CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG HANH

MQHNS: 1119294 - CHƯƠNG: 822 - KHOẢN: 071

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán
1	**Kinh phí tự chủ:** Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên	**3.761.884.000**
2	**Kinh phí không tự chủ:**	**2.238.128.000**
-	*Quỹ tiền thưởng*	*165.588.000*
-	*Hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi*	*18.720.000*
-	*Bảo dưỡng, sửa chữa dãy nhà lớp học khối mẫu giáo và dãy nhà trẻ Trường Mầm non Hoàng Hanh*	*1.000.000.000*
-	*Sửa chữa nhà bếp ăn và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Hoàng Hanh*	*1.000.000.000*
-	*Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo*	*30.000.000*
-	*Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*	*23.820.000*
	Cộng	**6.000.012.000**

Ghi chú :

- Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON HỒNG CHÂU

MQHNS: 1119264 - CHƯƠNG: 822 - KHOẢN: 071

(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán
1	**Kinh phí tự chủ:** Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên	**3.206.441.000**
2	**Kinh phí không tự chủ:**	**3.207.059.000**
-	*Quỹ tiền thưởng*	*139.979.000*
-	*Hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi*	*13.260.000*
-	*Bảo dưỡng, sửa chữa Công trình: Sửa chữa nhà hành chính Quản trị, sân đường và hạng mục phụ trợ khác trường Mầm non Hồng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Sửa chữa cổng, tường rào và nhà bếp ăn điểm trường Nam Tiến, trường Mầm non Hồng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Sửa chữa mái che sân bê tông trường Mầm non Hồng Châu (điểm Nam Tiến)*	*1.000.000.000*
-	*Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo*	*30.000.000*
-	*Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*	*23.820.000*
	Cộng	**6.413.500.000**

Ghi chú :

- Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON QUẢNG CHÂU

MQHNS: 1119269 - CHƯƠNG: 822 - KHOẢN: 071

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán
1	**Kinh phí tự chủ:** Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên	**4.796.332.000**
2	**Kinh phí không tự chủ:**	**2.789.704.000**
-	*Quỹ tiền thưởng*	*219.894.000*
-	*Hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi*	*15.990.000*
-	*Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Quảng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Sửa chữa mái che, nền, sân vườn cổ tích Trường Mầm non Quảng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu Trường mầm non Quảng Châu*	*500.000.000*
-	*Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo*	*30.000.000*
-	*Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*	*23.820.000*
	Cộng	**7.586.036.000**

Ghi chú :

- Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUẢNG CHÂU

MQHNS: 1060054 - CHƯƠNG: 822 - KHOẢN: 072

(Kèm theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
1	**Kinh phí tự chủ:** Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, kinh phí hoạt động, kinh phí nâng lương thường xuyên	**10.863.799.000**
2	**Kinh phí không tự chủ:**	**4.570.706.000**
-	*Quỹ tiền thưởng*	*489.906.000*
-	*Hỗ trợ chi phí học tập*	*5.850.000*
-	*Sửa chữa sân đường, tường rào Trường Tiểu học Quảng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Cải tạo, sửa chữa tòa nhà B - lớp học 2 tầng trường Tiểu học Quảng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Sửa chữa, bảo dưỡng hành lang, cửa và các hạng mục phụ trợ Tòa nhà C - lớp học 2 tầng (08 phòng học) Trường Tiểu học Quảng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Sửa chữa, bảo dưỡng chống thấm trần, sơn và các hạng mục phụ trợ Tòa nhà B - lớp học 2 tầng (18 phòng học) Trường Tiểu học Quảng Châu*	*1.000.000.000*
-	*Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo*	*30.000.000*
-	*Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*	*44.950.000*
	Cộng	**15.434.505.000**

Ghi chú :

- Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS QUẢNG CHÂU
MQHNS: 1049827 - CHƯƠNG: 822 - KHOẢN: 073
(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
1	**Kinh phí tự chủ:**	**7.689.752.000**
2	**Kinh phí không tự chủ**	**1.300.083.000**
-	*Quỹ tiền thưởng*	*353.373.000*
-	*Hỗ trợ chi phí học tập*	*7.800.000*
-	*Cải tạo mái nhà lớp học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Quảng Châu*	*870.000.000*
-	*Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo*	*30.000.000*
-	*Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*	*38.910.000*
	Cộng	**8.989.835.000**

Ghi chú :

- Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS HOÀNG HANH
QHNS: 1129368 - CHƯƠNG: 822 - KHOẢN: 072
(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
1	**Kinh phí tự chủ**	**8.007.813.000**
a	Khối tiểu học	4.901.385.000
b	Khối trung học cơ sở	3.106.428.000
2	**Kinh phí không tự chủ:**	**3.041.230.000**
a	Khối tiểu học	1.823.882.000
-	*Quỹ tiền thưởng*	*223.882.000*
-	*Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu trường TH và THCS Hoàng Hanh (Bậc Tiểu học)*	*600.000.000*
-	*Sửa chữa khu 8 phòng học của học sinh trường TH và THCS Hoàng Hanh (Khối Tiểu học)*	*1.000.000.000*
b	Khối trung học cơ sở	1.217.348.000
-	*Quỹ tiền thưởng*	*135.508.000*
-	*Hỗ trợ chi phí học tập*	*9.750.000*
-	*Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu trường TH và THCS Hoàng Hanh (Bậc THCS)*	*500.000.000*
-	*Sửa chữa mái che sân khấu trường TH và THCS Hoàng Hanh (Khối THCS)*	*500.000.000*
-	*Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo*	*30.000.000*
-	*Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*	*42.090.000*
	Cộng	**11.049.043.000**

Ghi chú :

- Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS HỒNG CHÂU

QHNS: 1132376 - CHƯƠNG: 822 - KHOẢN: 072

(Kèm theo Quyết định số: 239/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND phường Hồng Châu)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
1	**Kinh phí tự chủ**	**8.926.476.000**
a	Khối tiểu học	4.898.377.000
b	Khối trung học cơ sở	4.028.099.000
2	**Kinh phí không tự chủ:**	**5.094.666.000**
a	Khối tiểu học	2.821.792.000
-	*Quỹ tiền thưởng*	*231.792.000*
-	*Bảo dưỡng, sửa chữa Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng, nhà hiệu bộ, sân vườn, rãnh thoát TH&THCS Hồng Châu, phường Hồng Châu (khối Tiểu học)*	*1.000.000.000*
-	*Cải tạo, sửa chữa thay cửa (nhà lớp học 10 phòng, nhà lớp học 2 phòng 2 vị trí, phòng học bộ môn) trường TH&THCS Hồng Châu, phường Hồng Châu (Khối tiểu học)*	*1.100.000.000*
-	*Sửa chữa, bảo dưỡng nhà bếp ăn trường TH&THCS Hồng Châu, phường Hồng Châu (khối Tiểu học)*	*490.000.000*
b	Khối trung học cơ sở	2.272.874.000
-	*Quỹ tiền thưởng*	*189.534.000*
-	*Hỗ trợ chi phí học tập*	*9.750.000*
-	*Cải tạo, nâng cấp nhà thể chất Trường Tiểu học và THCS Hồng Châu (Khối THCS)*	*1.000.000.000*
-	*Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, nhà bảo vệ trường Tiểu học và THCS Hồng Châu (Khối THCS)*	*1.000.000.000*
-	*Phần mềm quản lý tài sản, kế toán, phần mềm các khoản thu, phí đào tạo*	*30.000.000*
-	*Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo VB 2015/SGDĐT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*	*43.590.000*
	Cộng	**14.021.142.000**

Ghi chú :

- Căn cứ vào dự toán được giao, đơn vị lập kế hoạch công việc phù hợp với kinh phí để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.